

**BỘ TƯ PHÁP**  
**Số: 08/2014/TT-BTP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**Hà Nội, ngày 26 tháng 2 năm 2014**

## **THÔNG TƯ**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2011/TT-BTP ngày 16 tháng 02**

**năm 2011 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số vấn đề về đăng ký, cung cấp thông tin**

**về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án theo**

**phương thức trực tiếp, bưu điện, fax, thư điện tử tại trung tâm đăng ký giao dịch,**

**tài sản của cục đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc bộ tư pháp và Thông tư số 22/2010/TT-BTP ngày 06 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tư pháp hướng dẫn về đăng ký, cung cấp thông tin trực tuyến giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án**

---

*Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 14 tháng 6 năm 2005;*

*Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;*

*Căn cứ Luật Thi hành án dân sự ngày 14 tháng 11 năm 2008;*

*Căn cứ Nghị định số 65/2005/NĐ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2005 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2001/NĐ-CP ngày 02 tháng 5 năm 2001 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Công ty cho thuê tài chính;*

*Căn cứ Nghị định số 95/2008/NĐ-CP ngày 25 tháng 8 năm 2008 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2001/NĐ-CP ngày 02 tháng 5 năm 2001 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Công ty cho thuê tài chính;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm;*

*Căn cứ Nghị định số 83/2010/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2010 của Chính phủ về đăng ký giao dịch bảo đảm;*

*Căn cứ Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 02 năm 2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm;*

*Căn cứ Nghị định số 22/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp.*

*Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2011/TT-BTP ngày 16 tháng 02 năm 2011 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số vấn đề về đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án theo phương thức trực tiếp, bưu điện, fax, thư điện tử tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp và Thông tư số 22/2010/TT-BTP ngày 06 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tư pháp hướng dẫn về đăng ký, cung cấp thông tin trực tuyến giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2011/TT-BTP ngày 16 tháng 02 năm 2011 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số vấn đề về đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án theo phương thức trực tiếp, bưu điện, fax, thư điện tử tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp**

**1. Sửa đổi khoản 2 Điều 2 như sau:**

“2. Các loại hợp đồng không phải là hợp đồng thuê mua tàu bay dân dụng theo quy định của pháp luật về hàng không, hợp đồng thuê mua tàu biển nước ngoài của tổ chức, cá nhân Việt Nam theo quy định của pháp luật về đăng ký và mua bán tàu biển được đăng ký, cụ thể là:

2.1. Hợp đồng mua trả chậm, trả dần có bảo lưu quyền sở hữu của bên bán (gọi chung là hợp đồng mua trả chậm, trả dần) quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm (sau đây gọi là Nghị định số 163/2006/NĐ-CP);

2.2. Hợp đồng thuê tài sản có thời hạn từ một năm trở lên quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 163/2006/NĐ-CP, bao gồm:

a) Hợp đồng có thời hạn thuê tài sản từ một năm trở lên;

b) Hợp đồng có thời hạn thuê tài sản dưới một năm, nhưng các bên giao kết hợp đồng thỏa thuận về việc gia hạn và tổng thời hạn thuê (bao gồm cả thời hạn gia hạn) từ một năm trở lên;

2.3. Hợp đồng cho thuê tài chính theo quy định của pháp luật về cho thuê tài chính;

2.4. Hợp đồng chuyển giao quyền đòi nợ, bao gồm quyền đòi nợ hiện có hoặc quyền đòi nợ hình thành trong tương lai;

2.5. Các loại hợp đồng khác không thuộc thẩm quyền đăng ký của Cơ quan đăng ký tàu biển và Cục Hàng không Việt Nam theo quy định của pháp luật về hàng hải và pháp luật về hàng không”.

## **2. Sửa đổi khoản 6 và bổ sung khoản 6a, 6b Điều 3 như sau:**

“6. Quyền tài sản phát sinh từ quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng; quyền đòi nợ; quyền được bồi thường thiệt hại phát sinh từ hợp đồng.

6a. Quyền tài sản phát sinh từ các hợp đồng, giao dịch về bất động sản phù hợp với quy định tại Điều 181 Bộ luật Dân sự năm 2005 và quy định tại khoản 3 Điều 47 Nghị định 83/2010/NĐ-CP ngày 23/7/2010, cụ thể là: Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở, hợp đồng góp vốn xây dựng nhà ở, hợp đồng hợp tác kinh doanh nhà ở (bao gồm cả nhà ở xã hội) của tổ chức, cá nhân mua của doanh nghiệp kinh doanh bất động sản theo các dự án xây dựng được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán, góp vốn, hợp tác kinh doanh tài sản khác gắn liền với đất; Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng chuyển nhượng, hợp đồng góp vốn, hợp đồng hợp tác kinh doanh, hợp đồng thuê quyền sử dụng đất ở

gắn với hạ tầng kỹ thuật được chủ đầu tư dự án giao kết hợp pháp theo quy định của pháp luật về nhà ở; Các khoản phải thu, quyền thụ hưởng bảo hiểm, các khoản phí mà chủ đầu tư thu được trong quá trình đầu tư, kinh doanh, phát triển dự án xây dựng nhà ở; Các khoản lợi thu được từ việc kinh doanh, khai thác giá trị của quyền sử dụng đất hoặc hạ tầng kỹ thuật trên đất (lợi tức của thửa đất hoặc của hạ tầng kỹ thuật trên đất); Quyền tài sản khác theo quy định của pháp luật.

6b. Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng, giao dịch về tàu bay, tàu biển phù hợp với quy định tại Điều 181 Bộ luật Dân sự năm 2005 và quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 47 Nghị định 83/2010/NĐ-CP ngày 23/7/2010, cụ thể là: Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng thuê đóng tàu biển; Quyền bồi hoàn, quyền bồi thường thiệt hại phát sinh từ hợp đồng mua bán tàu bay, tàu biển; quyền thụ hưởng bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm đối với tàu bay, tàu biển; lợi tức thu được từ việc khai thác tàu bay, tàu biển; Quyền tài sản khác theo quy định của pháp luật”.

### **3. Sửa đổi khoản 1 và bãi bỏ khoản 2 Điều 4 như sau:**

“1. Trung tâm Đăng ký có thẩm quyền đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm; đăng ký, cung cấp thông tin về hợp đồng mua trả chậm, trả dần có bảo lưu quyền sở hữu của bên bán, hợp đồng thuê tài sản, hợp đồng cho thuê tài chính và hợp đồng chuyển giao quyền đòi nợ; thông báo việc kê biên tài sản thi hành án và cung cấp thông tin về tài sản kê biên (sau đây gọi là đăng ký, thông báo, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên)”.

### **4. Sửa đổi điểm 1.1, 1.2, 1.3 và 1.6 khoản 1 Điều 5 như sau:**

“1.1. Đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng và thông báo việc kê biên theo đúng thứ tự tiếp nhận đơn yêu cầu đăng ký, văn bản thông báo việc kê biên trong Sổ tiếp nhận đơn yêu cầu đăng ký, văn bản thông báo và yêu cầu cung cấp thông tin; cán bộ tiếp nhận đơn ghi số thứ tự tiếp nhận đơn tại mục “số đơn” của “phần ghi của cơ quan đăng ký” trong đơn yêu cầu đăng ký.

1.2. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án có xác nhận của Trung tâm Đăng ký.

1.3. Cấp bản sao của Giấy chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án có xác nhận của Trung tâm Đăng ký nếu cá nhân, tổ chức có yêu cầu.

1.6. Từ chối đăng ký khi có một trong các căn cứ quy định tại Điều 10a của Thông tư này”.

## **5. Sửa đổi điểm 2.1 khoản 2 Điều 7 như sau:**

“2.1. Thay đổi do sai sót về kê khai tài sản bảo đảm hoặc tên của bên bảo đảm, số giấy tờ xác định tư cách pháp lý của bên bảo đảm; yêu cầu đăng ký bổ sung tài sản bảo đảm mà các bên không ký kết hợp đồng bảo đảm mới; yêu cầu thay đổi thời điểm ký kết hợp đồng bảo đảm; bổ sung nghĩa vụ được bảo đảm tiếp theo mà tại thời điểm giao kết hợp đồng bảo đảm các bên không có thỏa thuận về việc bảo đảm cho các nghĩa vụ phát sinh trong tương lai”.

## **6. Bổ sung Điều 8a như sau:**

### **“Điều 8a. Mô tả tài sản bảo đảm**

1. Người yêu cầu đăng ký, chấp hành viên thực hiện việc thông báo về kê biên tài sản thi hành án mô tả tài sản theo đúng hướng dẫn kê khai trên đơn yêu cầu đăng ký, văn bản thông báo việc kê biên tài sản thi hành án.

2. Trường hợp tài sản bảo đảm là phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, phương tiện thủy nội địa, phương tiện giao thông đường sắt (sau đây gọi là phương tiện giao thông cơ giới) và tài sản này không phải là hàng hóa luân chuyển trong quá trình sản xuất, kinh doanh hoặc không phải là tài sản hình thành trong tương lai thì người yêu cầu đăng ký, chấp hành viên thực hiện việc thông báo kê biên tài sản thi hành án mô tả chính xác số khung của phương tiện giao thông cơ giới đó trên đơn yêu cầu đăng ký. Mỗi một số khung của phương tiện giao thông cơ giới được kê khai tương ứng với một ô số thứ tự trên Đơn yêu cầu đăng ký.

Trường hợp số khung của phương tiện giao thông cơ giới có ký tự đặc biệt (ví dụ: dấu \*, #...) thì người yêu cầu đăng ký, chấp hành viên thực hiện việc thông báo về kê biên tài sản thi hành án mô tả đầy đủ số khung (số, chữ và ký tự đặc biệt) tại trường “Mô tả tài sản” trên đơn yêu cầu đăng ký.